

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN SƠN TRÀ - TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 106/2020/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 11 tháng 6 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 88/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

* Ông **Bùi Duy L**, sinh năm: 1988. Nơi ĐKKHKT: Tổ 30 phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: Số 26 Đường C, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

* Bà **Trần Xuân H**, sinh năm: 1992. Nơi cư trú: Số 43 Đường A, Tổ 14 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Bùi Duy L và bà Trần Xuân H kết hôn với nhau năm 2013, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống khác nhau, dẫn đến không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Mặc dù hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2019 đến nay. Nay ông Bùi Duy L và bà Trần Xuân H xác định về tình cảm không còn thương yêu nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Ông Bùi Duy L và bà Trần Xuân H xác định có 01 con chung là Bùi Cát C, sinh ngày 15/6/2015. Ly hôn, ông Bùi Duy L và bà Trần Xuân H thống nhất thỏa thuận giao con chung cho bà Trần Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Bùi Duy L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 6/2020 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Ông Bùi Duy L và bà Trần Xuân H xác định hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Ông Bùi Duy L và bà Trần Xuân H xác định không có nợ chung.

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Bùi Duy L và bà Trần Xuân H mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0006028 ngày 11/5/2020.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Duy L và bà Trần Xuân H (Giấy chứng nhận kết hôn số 70/2013, Quyền số 01 ngày

19/6/2013 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Bùi Duy L và bà Trần Xuân H về việc nuôi con chung như sau:

Giao con chung Bùi Cát C, sinh ngày 15/6/2015 cho bà Trần Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Ông Bùi Duy L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 6.500.000đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 6/2020 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Bùi Duy L và bà Trần Xuân H xác định hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Bùi Duy L và bà Trần Xuân H xác định không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Bùi Duy L và bà Trần Xuân H mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0006028 ngày 11/5/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường Hòa Thuận Tây,
Quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

TÔ THỊ THY TUYẾT